TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LH, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Nguyên Khoa**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hưng**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Dương Thị Hồng Cẩm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*: Không tham dự.

Trong ngày 25/01/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 476/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03/12/2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/12/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1979 (xin vắng)
Địa chỉ: Số 103A/8, ấp Long Bình, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Chị **Trần Kim L**, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 68/5, ấp Long Bình, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào năm 1999, anh Huỳnh Văn L và chị Trần Kim L thông qua mai mối nên từ đó hai người quen biết và tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán vào năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau, anh L và chị L sống chung với gia đình bên chồng được 04 năm thì ra riêng ở gần nhà cha, mẹ ruột của anh L. Sau khi ra riêng khoảng được 09 tháng thì vợ chồng không còn chung sống với nhau vì nguyên nhân là do gia đình bên vợ yêu cầu anh L và chị L về sống chung với gia đình bên vợ, nhưng

anh L không đồng ý vì vợ chồng đã cất nhà ra riêng có chỗ ở ổn định. Sau đó, chị L vẫn kiên quyết về bên gia đình chị ở nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và cũng từ đó không còn sống chung với nhau cho đến nay. Hiện tại thì anh L và chị L mỗi người cũng đã có cuộc sống riêng và đã lập gia đình khác, nhưng không thể tiến hành đăng ký kết hôn được vì chưa có quyết định giải quyết của Tòa án. Vì vậy, anh L yêu cầu xin được ly hôn với chị L để tiến hành làm giấy tờ cho hợp pháp về hôn nhân sau này. Thời gian anh L và chị L chung sống với nhau không có con không, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn L và chị Trần Kim L qua quen biết tìm hiểu nhau khoảng thời gian 01 năm rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán vào năm 2000 và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng sống chung với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận anh Huỳnh Văn L và chị Trần Kim L là vợ chồng.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Văn L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Văn L và chị Trần Kim L là vợ chồng.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung của anh L và chị L: Anh Huỳnh Văn L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Huỳnh Văn L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001927 ngày 03/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, nên anh Lượm không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện LH;*
- *THADS huyện LH;*
- *UBND xã LH, LH; Vĩnh Long.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*